

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án Phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-BNN-CN ngày 02/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án phát triển ngành Ong đến năm 2030, Quyết định số 3217/QĐ-BNN-CN ngày 23/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 209/TTr-SNN ngày 10/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo 779/BC -SNN ngày 16/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, nội dung công việc gắn với chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong việc triển khai Đề án; nhằm thúc đẩy phát triển ngành Ong của tỉnh trong thời gian tới.

- Cụ thể hoá nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với trách nhiệm thực hiện của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các cơ quan, đơn vị có liên quan, phù hợp với mục tiêu các Đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

#### II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Phát triển bền vững, nâng cao sức cạnh tranh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của ngành Ong; sản phẩm hàng hóa của ngành Ong bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Phát triển, duy trì khoảng 25.000 đàn ong; năng suất mật ong đạt khoảng 35 kg/đàn/năm; sản lượng mật ong ổn định 800 tấn/năm; trong đó, xuất khẩu đạt khoảng 30%.

#### III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao chất lượng giống ong

- Tuyển chọn, lai tạo nâng cao chất lượng giống ong ngoại phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

- Nhập khẩu các giống ong ngoại có năng suất, chất lượng cao, có tính kháng bệnh để chọn tạo, nhân đàn, mở rộng quy mô nuôi ong theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

## 2. Phát triển cây thức ăn và thức ăn bổ sung cho ong

- Thực hiện điều tra, khảo sát về trữ lượng cây nguồn mật, cây nguồn phấn, cây nguồn mật và phấn tại các địa phương để lập kế hoạch phát triển quy mô đàn ong phù hợp với nguồn cây thức ăn, hình thành vùng nuôi ong hàng hóa phục vụ xuất khẩu.

- Sử dụng nguồn thức ăn bổ sung, thức ăn thay thế cho ong bảo đảm cân bằng dinh dưỡng, an toàn cho đàn ong, không tồn dư hóa chất trong sản phẩm ong mật.

## 3. Kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm và nguồn gốc sản phẩm ong

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thú y và an toàn thực phẩm đối với các cơ sở nuôi ong, thu mua, sơ chế, chế biến mật ong phục vụ mục đích thương mại để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Thực hiện kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh và các hóa dược trong sản phẩm ong bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- Ứng dụng các giải pháp tổng hợp để điều trị bệnh trên ong, giúp bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm ong.

- Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng hệ thống quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu ở các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm ong để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc, phòng chống gian lận thương mại đối với các sản phẩm ong.

## 4. Đổi mới sản xuất, thương mại ngành ong

- Mở rộng quy mô sản xuất, ưu tiên liên kết với hợp tác xã, trang trại nuôi ong theo chuỗi giá trị, hướng hữu cơ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sơ chế, chế biến và thương mại hóa sản phẩm ngành ong góp phần duy trì bền vững cơ cấu tổng đàn ong mật, phù hợp với nguồn thức ăn cho ong và nhu cầu thị trường.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi ong, chuyển đổi theo lộ trình từ nuôi ong thùng đơn sang nuôi ong thùng kế để nâng cao năng suất, chất lượng mật ong.

- Tổ chức lại hệ thống thu gom, sơ chế, chế biến, chế biến sâu các sản phẩm ong theo hướng tập trung, công nghiệp gắn với vùng nuôi ong hàng hóa, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường của thị trường.

## 5. Đào tạo nguồn nhân lực

- Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Ong cho cán bộ quản lý nhà nước, đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ bác sỹ thú y, kỹ sư chăn nuôi thực hành về các lĩnh vực chuyên môn, quản lý trong ngành Ong.

- Đào tạo kết hợp với nghiên cứu học tập từ những mô hình thực tế có hiệu quả; kết hợp kết nối giữa các hộ nuôi với nhau nhằm trao đổi chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau để thúc đẩy phát triển đàn ong mang tính bền vững.

- Hướng dẫn các hộ nuôi lập kế hoạch cụ thể về quá trình nuôi và chăm sóc, giúp hộ nông dân tiết kiệm được thời gian, công sức nhưng dễ dàng tiếp cận các nguồn chính sách hỗ trợ một cách đạt hiệu quả trong việc duy trì phát triển đàn và năng suất sản lượng lấy mật một cách có hiệu quả.

- Lòng ghép kinh phí từ chương trình khuyến nông, chương trình nông thôn mới ở các cấp cho hoạt động đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình, truyền thông về nghề nuôi ong cho các đối tượng khác nhau, ưu tiên cho các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ và nông dân.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN**

1. Khảo sát, điều tra về trữ lượng cây nguồn mật phục vụ cho phát triển nuôi ong hàng hóa phục vụ xuất khẩu.

2. Đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất liên quan đến hỗ trợ phát triển ngành ong.

3. Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

#### **V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

- Lòng ghép trong các chương trình Mục tiêu Quốc gia, các chương trình mục tiêu, kế hoạch thuộc ngành nông nghiệp và các dự án khác.

- Kinh phí từ các tổ chức, cá nhân triển khai dự án.

- Nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án phát triển vùng nguyên liệu tập trung, đảm bảo khai thác nguồn mật, phấn hoa có chất lượng cao.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ các mô hình phát triển chăn nuôi ong mật tại các địa phương có điều kiện, đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ nhằm nâng cao kiến thức, kỹ thuật cho các hộ chăn nuôi ong.

- Tăng cường các hoạt động quản lý của nhà nước trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm mật ong và các sản phẩm khác từ ong mật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động chăn nuôi, điều kiện về chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; chỉ đạo, thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai các dự án ưu tiên trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3217/QĐ-BNN-CN ngày 23/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành triển khai Đề án Phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 12), tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 3217/QĐ-BNN-CN ngày 23/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thiết bị mới tiên tiến trong ngành nuôi ong trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển ngành Ong của tỉnh.

- Đề xuất kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ liên quan để phát triển ngành Ong trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp thực hiện công tác quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản (trong đó bao gồm các sản phẩm mật ong của tỉnh).

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, cân đối nguồn ngân sách tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

**4. Sở Công Thương:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thương mại, xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm mật ong của tỉnh đến với thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu.

## **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa**

- Đề xuất các đề tài, dự án khoa học liên quan đến phát triển ngành Ong của địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, thông tin, phổ biến sâu rộng nội dung của Đề án phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030 đến các tổ chức, cá nhân, doanh

nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa phương.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện khảo sát, điều tra về trữ lượng cây nguồn mật, cây nguồn phấn, cây nguồn mật và phấn ở địa phương để lập kế hoạch phát triển quy mô đàn ong phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

- Chủ động bố trí kinh phí ngân sách huyện để thực hiện theo phân cấp ngân sách, lồng ghép trong các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm rà soát, hướng dẫn người sản xuất thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật nuôi ong đảm bảo hiệu quả kinh tế, ổn định kinh tế.

- Khuyến khích và hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác chăn nuôi ong theo chuỗi giá trị, hướng hữu cơ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sơ chế, chế biến và thương mại hóa sản phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền lợi ích của nghề nuôi ong thông qua hoạt động thụ phấn cho cây trồng và sản phẩm ong. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nuôi ong di chuyển đàn đến các vùng trồng tập trung cây thức ăn cho ong mật.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,... tham gia đầu tư phát triển ngành Ong tại địa phương.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc các địa phương, đơn vị gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Cục Chăn nuôi;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT<sub>(LTT)</sub>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 838 /KH-UBND ngày 19/12/2024  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ ưu tiên</b>			
1	Khảo sát, điều tra về trữ lượng cây nguồn mật phục vụ cho phát triển nuôi ong hàng hóa phục vụ xuất khẩu (Khi Cục Chăn nuôi thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn tỉnh).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân liên quan	2025-2027
2	Đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất liên quan đến hỗ trợ phát triển ngành Ong.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân liên quan	2025-2030
<b>II</b>	<b>Các nhiệm vụ khác</b>			
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 898/QĐ-BNN-CN ngày 02/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án Phát triển bền vững ngành Ong đến năm 2030; lợi ích của nghề nuôi ong thông qua hoạt động thụ phấn cho cây trồng và sản phẩm ong đến các tổ chức, cá nhân.	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia nghĩa	Các Sở, ngành có liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm mật ong và các sản phẩm khác từ ong mật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân liên quan	2025 - 2030
3	Hướng dẫn người chăn nuôi ong thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật nuôi ong; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn ong.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân liên quan	2025 - 2030
4	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện đạt mục	Sở Tài chính	Các Sở, ngành có liên quan; UBND	2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	tiêu và các nội dung của Kế hoạch.		các huyện, thành phố Gia Nghĩa.	
5	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thương mại, xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm mật ong của tỉnh đến với thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và tổ chức, cá nhân có liên quan	2025 - 2030